

Bản án số: 08/2024/HS-PT

Ngày: 09-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Hoài

- **Các Thẩm phán:** Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Đặng Ngọc Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 248/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Đoàn Đức D; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2023/HS-ST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị cáo kháng cáo:** **Đoàn Đức D**, sinh năm 1999 tại tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKNKTT: 625 H, tổ dân phố T, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Nhà trọ cô M đường L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Đoàn Văn P và bà Lương Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 140/2020/HSST ngày 17/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Chị Nguyễn Đức Hoàng K, sinh năm 1990, trú tại Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vay của D 13 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Vào ngày 31/07/2022, chị K vay của D số tiền 10.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị K phải trả cho D là 600.000đ, trong đó số tiền gốc: 476.191đ, số tiền lãi là 123.809đ. D thu tiền phí đối với chị K ở lần vay này số tiền 1.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và thu trước 02 ngày tiền góp là 1.200.000đ. Sau khi trừ các khoản trên thì số tiền D đưa thực tế cho chị K là 7.800.000đ. Đối với khoản vay này thì chị K đóng đủ cho D được 21 ngày như thỏa thuận, tương đương số tiền 12.600.000đ. Riêng khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 3.600.000đ tính cả tiền phí.

Tiền lãi D thu được của khoản vay này kèm phí là 3.600.000đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 115.068đ, số tiền thu lợi bất chính là 3.484.932đ.

- Lần thứ 2: Vào ngày 11/08/2022, D tiếp tục cho chị K vay số tiền 10.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị K phải trả cho D là 600.000đ, trong đó số tiền gốc: 476.191đ, số tiền lãi là 123.809đ. D thu tiền phí của chị K là 1.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và 02 ngày góp thu trước là 1.200.000đ. Sau khi trừ các khoản trên thì số tiền D đưa thực tế cho chị K là 7.800.000đ. Đối với khoản vay này thì chị K đã đóng cho D được 12 ngày, tương đương số tiền 7.200.000đ, còn nợ lại 09 ngày tương đương số tiền 5.400.000đ, chị K có yêu cầu D cho vay lần thứ 03 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 03 nên tại lần vay này chị K đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 12.600.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 3.600.000đ tính cả tiền phí.

Tiền lãi D thu được của khoản vay này kèm phí là 3.600.000đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 65.753đ, số tiền thu lợi bất chính là 3.534.247đ.

- Lần thứ 3: Vào ngày 22/08/2022, D tiếp tục cho chị K vay số tiền 15.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị K phải trả cho D là 900.000đ, trong đó số tiền gốc: 714.286đ, số tiền lãi là 185.714đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 1.500.000đ tương đương 10% của khoản vay và tiền góp 02 ngày thu trước là 1.800.000đ. Sau khi trừ các khoản trên và khoản nợ tại lần vay thứ 02 thì số tiền D đưa thực tế cho chị K là 5.700.000đ. Đối với khoản vay này thì chị K đã đóng cho D được 13 ngày, tương đương số tiền 11.700.000đ, còn nợ lại 08 ngày tương đương số tiền 7.200.000đ, chị K có yêu cầu D cho vay lần thứ 04 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 04 nên tại lần vay này chị K đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương

đương số tiền 18.900.000đ. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 5.400.000đ tính cả tiền phí.

Tiền lãi D thu được của khoản vay này kèm phí là 5.400.000đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 106.849đ, số tiền thu lợi bất chính là 5.293.151đ.

- Lần thứ 4: Vào ngày 02/09/2022, D tiếp tục cho chị K vay số tiền 20.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị K phải trả cho D là 1.200.000đ, trong đó số tiền gốc: 952.380đ, số tiền lãi là 247.619đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 2.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và tiền góp 02 ngày thu trước là 2.400.000đ. Sau khi trừ các khoản trên và khoản nợ tại lần vay thứ 03 thì số tiền D đưa thực tế cho chị K là 6.600.000đ. Đối với khoản vay này thì chị K đã đóng cho D được 12 ngày, tương đương số tiền 14.400.000đ, còn nợ lại 09 ngày tương đương số tiền 10.800.000đ, chị K có yêu cầu D cho vay lần thứ 05 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 05 nên tại lần vay này chị K đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 25.200.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 7.200.000đ tính cả tiền phí.

Tiền lãi D thu được của khoản vay này kèm phí là 7.200.000đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 131.507đ, số tiền thu lợi bất chính là 7.068.493đ.

- Lần thứ 5: Vào ngày 12/09/2022, D tiếp tục cho chị K vay số tiền 20.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị K phải trả cho D là 1.200.000đ, trong đó số tiền gốc: 952.380đ, số tiền lãi là 247.619đ, D có thu tiền phí tại khoản vay này là 2.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và tiền góp 02 ngày thu trước là 2.400.000đ. Sau khi trừ các khoản trên và khoản nợ tại lần vay thứ 04 thì số tiền D đưa thực tế cho chị K là 2.400.000đ. Đối với khoản vay này thì chị K đã đóng cho D được 16 ngày, tương đương số tiền 19.200.000đ, còn nợ lại 05 ngày tương đương số tiền 6.000.000đ, chị K có yêu cầu D cho vay lần thứ 06 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 06 nên tại lần vay này chị K đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 25.200.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 7.200.000đ tính cả tiền phí.

Tiền lãi D thu được của khoản vay này kèm phí là 7.200.000đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 175.342đ, số tiền thu lợi bất chính là 7.024.658đ.

- Lần thứ 6: Vào ngày 26/09/2022, D tiếp tục cho chị K vay số tiền 20.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị K phải trả cho D là 1.200.000đ, trong đó số tiền gốc: 952.380đ, số tiền lãi là 247.619đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 2.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và tiền góp 02 ngày thu trước là 2.400.000đ. Sau khi trừ các khoản trên và khoản nợ tại lần vay thứ 05 thì số tiền D đưa thực tế cho chị K là 9.600.000đ. Đối với

khoản vay này thì chị K đã đóng cho D được 13 ngày, tương đương số tiền 15.600.000đ, còn nợ lại 08 ngày tương đương số tiền 9.600.000đ, chị K có yêu cầu D cho vay lần thứ 07 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 07 nên tại lần vay này chị K đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 25.200.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 7.200.000đ tính cả tiền phí.

Tiền lãi D thu được của khoản vay này kèm phí là 7.200.000đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 142.466đ, số tiền thu lợi bất chính là 7.057.534đ.

- Lần thứ 7: Vào ngày 06/10/2022, D tiếp tục cho chị K vay số tiền 20.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị K phải trả cho D là 1.200.000đ, trong đó số tiền gốc: 952.380đ, số tiền lãi là 247.619đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 2.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và tiền góp 02 ngày thu trước là 2.400.000đ. Sau khi trừ các khoản trên và khoản nợ tại lần vay thứ 06 thì số tiền D đưa thực tế cho chị K là 3.600.000đ. Đối với khoản vay này thì chị K đã đóng cho D được 12 ngày, tương đương số tiền 14.400.000đ, còn nợ lại 09 ngày tương đương số tiền 10.800.000đ, chị K có yêu cầu D cho vay lần thứ 07 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 07 nên tại lần vay này chị K đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 25.200.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 7.200.000đ tính cả tiền phí.

Tiền lãi D thu được của khoản vay này kèm phí là 7.200.000đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 131.507đ, số tiền thu lợi bất chính là 7.068.493đ.

- Lần thứ 8: Vào ngày 16/10/2022, D tiếp tục cho chị K vay số tiền 20.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị K phải trả cho D là 1.200.000đ, trong đó số tiền gốc: 952.380đ, số tiền lãi là 247.619đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 2.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và tiền góp 02 ngày thu trước là 2.400.000đ. Sau khi trừ các khoản trên và khoản nợ tại lần vay thứ 07 thì số tiền D đưa thực tế cho chị K là 3.600.000đ. Đối với khoản vay này thì chị K đã đóng cho D được 13 ngày, tương đương số tiền 15.600.000đ, còn nợ lại 08 ngày tương đương số tiền 9.600.000đ, chị K có yêu cầu D cho vay lần thứ 09 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 09 nên tại lần vay này chị K đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 25.200.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 7.200.000đ tính cả tiền phí.

Tiền lãi D thu được của khoản vay này kèm phí là 7.200.000đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 142.466đ, số tiền thu lợi bất chính là 7.057.534đ.

- Lần thứ 9: Vào ngày 28/10/2022, D tiếp tục cho chị K vay số tiền 20.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị K phải

trả cho D là 1.200.000đ, trong đó số tiền gốc: 952.380đ, số tiền lãi là 247.619đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 2.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và tiền góp 02 ngày thu trước là 2.400.000đ. Sau khi trừ các khoản trên và khoản nợ tại lần vay thứ 08 thì số tiền D đưa thực tế cho chị K là 4.800.000đ. Đối với khoản vay này thì chị K đã đóng cho D được 12 ngày, tương đương số tiền 14.400.000đ, còn nợ lại 09 ngày tương đương số tiền 10.800.000đ, chị K có yêu cầu D cho vay lần thứ 10 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 10 nên tại lần vay này chị K đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 25.200.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 7.200.000đ tính cả tiền phí.

Tiền lãi D thu được của khoản vay này kèm phí là 7.200.000đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 131.507đ, số tiền thu lợi bất chính là 7.068.493đ.

- Lần thứ 10: Vào ngày 07/11/2022, D tiếp tục cho chị K vay số tiền 20.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị K phải trả cho D là 1.200.000đ, trong đó số tiền gốc: 952.380đ, số tiền lãi là 247.619đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 2.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và tiền góp 02 ngày thu trước là 2.400.000đ. Sau khi trừ các khoản trên và khoản nợ tại lần vay thứ 09 thì số tiền D đưa thực tế cho chị K là 4.800.000đ. Đối với khoản vay này thì chị K đã đóng cho D được 13 ngày, tương đương số tiền 15.600.000đ, còn nợ lại 08 ngày tương đương số tiền 9.600.000đ, chị K có yêu cầu D cho vay lần thứ 11 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 11 nên tại lần vay này chị K đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 25.200.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 7.200.000đ tính cả tiền phí.

Tiền lãi D thu được của khoản vay này kèm phí là 7.200.000đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 142.466đ, số tiền thu lợi bất chính là 7.057.534đ.

- Lần thứ 11: Vào ngày 19/11/2022, D tiếp tục cho chị K vay số tiền 20.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị K phải trả cho D là 1.200.000đ, trong đó số tiền gốc: 952.380đ, số tiền lãi là 247.619đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 2.000.000đ (hai triệu đồng) tương đương 10% của khoản vay và tiền góp 02 ngày thu trước là 2.400.000đ. Sau khi trừ các khoản trên và khoản nợ tại lần vay thứ 10 thì số tiền D đưa thực tế cho chị K là 3.600.000đ. Đối với khoản vay này thì chị K đã đóng cho D được 13 ngày, tương đương số tiền 15.600.000đ, còn nợ lại 08 ngày tương đương số tiền 9.600.000đ, chị K có yêu cầu D cho vay lần thứ 12 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 12 nên tại lần vay này chị K đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 25.200.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 7.200.000đ tính cả tiền phí.

Tiền lãi D thu được của khoản vay này kèm phí là 7.200.000đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 142.466đ, số tiền thu lợi bất chính là 7.057.534đ.

- Lần thứ 12: Vào ngày 01/12/2022, D tiếp tục cho chị K vay số tiền 20.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị K phải trả cho D là 1.200.000đ, trong đó số tiền gốc: 952.380đ, số tiền lãi là 247.619đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 2.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và tiền góp 02 ngày thu trước là 2.400.000đ. Sau khi trừ các khoản trên và khoản nợ tại lần vay thứ 10 thì số tiền D đưa thực tế cho chị K là 3.600.000đ. Đối với khoản vay này thì chị K đã đóng cho D được 13 ngày, tương đương số tiền 15.600.000đ, còn nợ lại 08 ngày tương đương số tiền 9.600.000đ, chị K có yêu cầu D cho vay lần thứ 13 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 13 nên tại lần vay này chị K đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 25.200.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 7.200.000đ tính cả tiền phí.

Tiền lãi D thu được của khoản vay này kèm phí là 7.200.000đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 142.466đ, số tiền thu lợi bất chính là 7.057.534đ.

- Lần thứ 13: Vào ngày 14/12/2022, D tiếp tục cho chị K vay số tiền 25.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị K phải trả cho D là 1.500.000đ, trong đó số tiền gốc: 1.190.477đ, số tiền lãi là 309.523đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 2.500.000đ tương đương 10% của khoản vay và tiền góp 02 ngày thu trước là 3.000.000đ. Sau khi trừ các khoản trên và khoản nợ tại lần vay thứ 12 thì số tiền D đưa thực tế cho chị K là 7.500.000đ. Đối với khoản vay này thì chị K đã đóng cho D được 09 ngày, tương đương số tiền 13.500.000đ, còn nợ lại 12 ngày tương đương số tiền 17.600.000đ số tiền này chị K vẫn nợ D cho đến nay. Đối với khoản vay này thì D đã thu được 09 ngày tiền góp và tiền phí là 16.000.000đ. Tiền lãi D đã thu được tính đến ngày 04/01/2023 tại khoản vay này là khoảng 5.200.00đ. Số tiền lãi được phép thu theo quy định trong 09 ngày là 123.288đ, số tiền thu lợi bất chính là 5.162.427đ.

2. Chị Hồ Khánh V, sinh năm 1995, trú tại Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vay của D 2 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Vào ngày 10/07/2022, D cho chị V vay số tiền 30.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị V phải trả cho D là 1.800.000đ, trong đó số tiền gốc: 1.190.477đ, số tiền lãi là 309.523đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 3.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và thu trước tiền góp 02 ngày là 3.600.000đ. Sau khi trừ các khoản trên thì số tiền thực tế D cho chị V là 23.400.000đ. Đối với khoản vay này thì chị V đã đóng cho D được 09 ngày, tương đương số tiền 16.200.000đ, còn nợ lại 12 ngày tương đương số tiền 21.600.000đ, chị V có yêu cầu D cho vay lần thứ 02 nên số tiền còn nợ

tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 02 nên tại lần vay này chị V đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 37.800.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 10.800.000đ tính cả tiền phí.

Tiền lãi D thu được của khoản vay này kèm phí là 10.800.000đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 147.945đ, số tiền thu lợi bất chính là 10.652.055đ.

- Lần thứ 2: Vào ngày 18/07/2022, D tiếp tục cho chị V vay số tiền 30.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị V phải trả cho D là 1.800.000đ, trong đó số tiền gốc: 1.190.477đ, số tiền lãi là 309.523đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 3.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và thu trước tiền góp 02 ngày là 3.600.000đ và số tiền còn nợ tại khoản vay thứ 01. Sau khi trừ các khoản trên thì số tiền thực tế D đưa cho chị V là 1.800.000đ. Đối với khoản vay này thì chị V đã đóng cho D được 12 ngày, tương đương số tiền 21.600.000đ, còn nợ lại 09 ngày tương đương số tiền 16.200.000đ, số tiền này chị V vẫn nợ D cho đến nay. Đối với khoản vay này thì D đã thu được 12 ngày tiền góp và tiền phí là 24.600.000đ. Tiền lãi D đã thu được tính đến ngày 05/01/2023 tại kèm phí tại khoản vay này là 7.457.143đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 197.260đ, số tiền thu lợi bất chính là 7.259.883đ.

3. Chị Hoàng Thị Ánh T, sinh năm 1987, trú tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vay của D 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Vào khoảng tháng 08/2022, D có cho chị T vay số tiền 15.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị T phải trả cho D là 900.000đ, trong đó số tiền gốc: 714.286đ, số tiền lãi là 185.714đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 1.500.000đ tương đương 10% của khoản vay và tiền góp 02 ngày thu trước là 1.800.000đ. Sau khi trừ các khoản trên số tiền D đưa thực tế cho chị T là 11.700.000đ. Đối với khoản vay này thì chị T đã đóng cho D được 21 ngày, tương đương số tiền 18.900.000đ. Riêng khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 5.400.000đ tính cả tiền phí. Số tiền lãi được thu theo quy định là 172.603đ, số tiền thu lợi bất chính là 5.227.397đ.

- Lần thứ 2: Vào khoảng tháng 9/2022, D có tiếp tục cho chị T vay số tiền 15.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị T phải trả cho D là 900.000đ, trong đó số tiền gốc: 714.286đ, số tiền lãi là 185.714đ, D có thu tiền phí tại khoản vay này là 1.500.000đ tương đương 10% của khoản vay và tiền góp 02 ngày thu trước là 1.800.000đ. Sau khi trừ các khoản trên số tiền D đưa thực tế cho chị T là 11.700.000đ. Đối với khoản vay này thì chị T đã đóng cho D được 21 ngày, tương đương số tiền 18.900.000đ. Riêng khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 3.900.000đ tính cả tiền phí. Tiền lãi D thu được của khoản vay này là 3.900.000đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 172.603đ, số tiền thu lợi bất chính là 3.727.397đ.

- Lần thứ 3: Vào ngày 30/12/2022, D có tiếp tục cho chị T vay số tiền 15.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị T phải trả cho D là 900.000đ, trong đó số tiền gốc: 714.286đ, số tiền lãi là 185.714đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 1.500.000đ tương đương 10% của khoản vay và tiền góp 02 ngày thu trước là 1.800.000đ. Sau khi trừ các khoản trên số tiền D đưa thực tế cho chị T là 11.700.000đ. Đối với khoản vay này thì chị T đã đóng cho D được 05 ngày, tương đương số tiền 4.500.000đ, còn nợ lại 16 ngày tương đương số tiền 14.400.000đ, số tiền này chị T vẫn nợ D cho đến nay. Đối với khoản vay này thì D đã thu được 05 ngày tiền gốc và tiền phí là 6.000.000đ. Tiền lãi D đã thu được tính đến ngày 4/1/2023 tại khoản vay này tính cả phí là khoảng 2.425.570đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 41.096đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.387.476đ.

4. Chị Nguyễn Hoàng Duy P1, sinh năm 1986, trú tại thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vay của D 05 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Vào ngày 17/8/2022, D cho chị P1 vay số tiền 30.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị P1 phải trả cho D là 1.800.000đ, trong đó số tiền gốc: 1.190.477đ, số tiền lãi là 309.523đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 3.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và thu trước tiền góp 02 ngày là 3.600.000đ. Sau khi trừ các khoản trên thì số tiền thực tế D đưa cho chị P1 là 23.400.000đ. Đối với khoản vay này thì chị P1 đã đóng cho D được 09 ngày, tương đương số tiền 16.200.000đ, còn nợ lại 12 ngày tương đương số tiền 21.600.000đ, chị P1 có yêu cầu D cho vay lần thứ 02 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 02 nên tại lần vay này chị P1 đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 37.800.000đ cho tôi. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 10.800.000đ tính cả tiền phí. Số tiền lãi được thu theo quy định là 147.945đ, số tiền thu lợi bất chính là 10.652.055đ.

- Lần thứ 2: Vào ngày 25/8/2022, D tiếp tục cho chị P1 vay số tiền 30.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị P1 phải trả cho D là 1.800.000đ, trong đó số tiền gốc: 1.190.477đ, số tiền lãi là 309.523đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 3.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và thu trước tiền góp 02 ngày là 3.600.000đ và trừ khoản nợ tại lần vay thứ 01. Sau khi trừ các khoản trên thì số tiền thực tế D đưa cho chị P1 là 1.800.000đ. Đối với khoản vay này thì chị P1 đã đóng cho D được 09 ngày, tương đương số tiền 16.200.000đ, còn nợ lại 12 ngày tương đương số tiền 21.600.000đ, chị P1 có yêu cầu D cho vay lần thứ 03 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 03 nên tại lần vay này chị P1 đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 37.800.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền

chênh lệch so với tiền gốc là 10.800.000đ tính cả tiền phí. Số tiền lãi được thu theo quy định là 147.945đ, số tiền thu lợi bất chính là 10.652.055đ.

- Lần thứ 3: Vào ngày 02/9/2022, D tiếp tục cho chị P1 vay số tiền 30.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị P1 phải trả cho D là 1.800.000đ, trong đó số tiền gốc: 1.190.477đ, số tiền lãi là 309.523đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 3.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và thu trước tiền góp 02 ngày là 3.600.000đ và trừ khoản nợ tại lần vay thứ 02. Sau khi trừ các khoản trên thì số tiền thực tế D đưa cho chị P1 là 1.800.000đ. Đối với khoản vay này thì chị P1 đã đóng cho D được 09 ngày, tương đương số tiền 16.200.000đ, còn nợ lại 12 ngày tương đương số tiền 21.600.000đ, chị P1 có yêu cầu D cho vay lần thứ 04 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 04 nên tại lần vay này chị P1 đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 37.800.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 10.800.000đ tính cả tiền phí. Số tiền lãi được thu theo quy định là 147.945đ, số tiền thu lợi bất chính là 10.652.055đ.

- Lần thứ 4: Vào ngày 10/9/2022, D tiếp tục cho chị P1 vay số tiền 30.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị P1 phải trả cho D là 1.800.000đ, trong đó số tiền gốc: 1.190.477đ, số tiền lãi là 309.523đ, D thu tiền phí tại khoản vay này là 3.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và thu trước tiền góp 02 ngày là 3.600.000đ và trừ khoản nợ tại lần vay thứ 03. Sau khi trừ các khoản trên thì số tiền thực tế D đưa cho chị P1 là 1.800.000đ. Đối với khoản vay này thì chị P1 đã đóng cho D được 09 ngày, tương đương số tiền 16.200.000đ, còn nợ lại 12 ngày tương đương số tiền 21.600.000đ, chị P1 có yêu cầu D cho vay lần thứ 05 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được tôi trừ vào lần vay thứ 05 nên tại lần vay này chị P1 đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 37.800.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 10.800.000đ tính cả tiền phí. Số tiền lãi được thu theo quy định là 147.945đ, số tiền thu lợi bất chính là 10.652.055đ.

- Lần thứ 5: Vào ngày 19/9/2022, D tiếp tục cho chị P1 vay số tiền 30.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị P1 phải trả cho D là 1.800.000đ, trong đó số tiền gốc: 1.190.477đ, số tiền lãi là 309.523đ, D có thu tiền phí tại khoản vay này là 3.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và thu trước tiền góp 02 ngày là 3.600.000đ và trừ khoản nợ tại lần vay thứ 04. Sau khi trừ các khoản trên thì số tiền thực tế D đưa cho chị P1 là 1.800.000đ. Đối với khoản vay này thì chị P1 đã đóng cho D được 08 ngày, tương đương số tiền 14.400.000đ, còn nợ lại 13 ngày tương đương số tiền 23.400.000đ, số tiền này chị P1 vẫn nợ D cho đến nay. Đối với khoản vay này thì D đã thu được 08 ngày tiền góp và tiền phí là 17.400.000đ. Tiền lãi D đã thu được tính

đến ngày 04/01/2023 tại khoản vay này tính cả phí là 5.971.429đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 131.507đ, số tiền thu lợi bất chính là 5.839.922đ.

5. Chị Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1958, trú tại xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vay của D 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Vào khoảng 7/2022, D có cho chị T1 vay số tiền 7.500.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị T1 phải trả cho D là 450.000đ, trong đó số tiền gốc: 357.143đ, số tiền lãi là 92.857đ. D thu tiền phí đối với chị T1 ở lần vay này số tiền 400.000đ tương đương khoảng 5,34% của khoản vay và thu trước 02 ngày tiền góp là 900.000đ. Sau khi trừ các khoản trên thì số tiền D đưa thực tế cho chị T1 là 6.200.000đ. Đối với khoản vay này thì chị T1 đóng đủ cho D được 21 ngày như thỏa thuận, tương đương số tiền 9.450.000đ. Riêng khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 2.350.000đ tính cả tiền phí. Số tiền lãi được thu theo quy định là 86.301đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.263.699đ.

- Lần thứ 2: Vào khoảng 8/2022, D có cho chị T1 vay số tiền 7.500.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị T1 phải trả cho D là 450.000đ, trong đó số tiền gốc: 357.143đ, số tiền lãi là 92.857đ. D thu tiền phí đối với chị T1 ở lần vay này số tiền 400.000đ tương đương khoảng 5,34% của khoản vay và thu trước 02 ngày tiền góp là 900.000đ. Sau khi trừ các khoản trên thì số tiền D đưa thực tế cho chị T1 là 6.200.000đ. Đối với khoản vay này thì chị T1 đóng đủ cho D được 21 ngày như thỏa thuận, tương đương số tiền 9.450.000đ. Riêng khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 2.350.000đ tính cả tiền phí. Số tiền lãi được thu theo quy định là 86.301đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.263.699đ.

- Lần thứ 3: Vào ngày 22/12/2022, D cho chị T1 vay số tiền 7.500.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị T1 phải trả cho D là 450.000đ, trong đó số tiền gốc: 357.143đ, số tiền lãi là 92.857đ. D thu tiền phí đối với chị T1 ở lần vay này số tiền 400.000đ tương đương khoảng 5,34% của khoản vay và thu trước 02 ngày tiền góp là 900.000đ. Sau khi trừ các khoản trên thì số tiền D đưa thực tế cho chị T1 là 6.200.000đ. Đối với khoản vay này thì chị T1 đã đóng cho D được 18 ngày, tương đương số tiền 8.100.000đ, còn nợ lại 03 ngày tương đương số tiền 1.350.000đ, số tiền này chị T1 vẫn nợ D cho đến nay. Đối với khoản vay này thì D đã thu được 18 ngày tiền góp và tiền phí là 8.500.000đ. Tiền lãi D đã thu được tính đến ngày 04/01/2023 tại khoản vay này là khoảng 2.071.429đ tính cả tiền phí. Số tiền lãi được thu theo quy định là 73.973đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.997.456đ.

6. Chị Trần Kim T2, sinh năm 1972, trú tại Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vay của D 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Vào ngày 10/10/2022, D cho chị T2 vay số tiền 10.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị T2 phải trả cho D là 600.000đ, trong đó số tiền gốc: 476.191đ, số tiền lãi là 123.809đ. D thu tiền phí đối với chị T2 ở lần vay này số tiền 1.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và thu trước 02 ngày tiền góp là 1.200.000đ. Sau khi trừ các khoản trên thì số tiền D đưa thực tế cho chị T2 là 7.800.000đ. Đối với khoản vay này thì chị T2 đã đóng cho D được 12 ngày, tương đương số tiền 7.200.000đ, còn nợ lại 09 ngày tương đương số tiền 5.400.000đ, chị T2 có yêu cầu D cho vay lần thứ 02 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 02 nên tại lần vay này chị T2 đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 12.600.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 3.600.000đ tính cả tiền phí. Số tiền lãi được thu theo quy định là 115.068đ, số tiền thu lợi bất chính là 3.484.932đ.

- Lần thứ 2: Vào ngày 23/10/2022, D tiếp tục cho chị T2 vay số tiền 10.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị T2 phải trả cho D là 600.000đ, trong đó số tiền gốc: 476.191đ, số tiền lãi là 123.809đ. D thu tiền phí của chị T2 là 1.000.000đ tương đương 10% của khoản vay và 02 ngày góp thu trước là 1.200.000đ và tiền nợ tại khoản vay thứ 01. Sau khi trừ các khoản trên thì số tiền D đưa thực tế cho chị T2 là 2.400.000đ. Đối với khoản vay này thì chị T2 đã đóng cho D được 12 ngày, tương đương số tiền 7.200.000đ, còn nợ lại 09 ngày tương đương số tiền 5.400.000đ, chị T2 có yêu cầu D cho vay lần thứ 03 nên số tiền còn nợ tại lần vay này được Duy trừ vào lần vay thứ 03 nên tại lần vay này chị T2 đã đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 12.600.000đ cho D. Đối với khoản vay này D thu tiền chênh lệch so với tiền gốc là 3.600.000đ tính cả tiền phí. Số tiền lãi được thu theo quy định là 115.068đ, số tiền thu lợi bất chính là 3.484.932đ.

- Lần thứ 3: Vào ngày 04/11/2022, D tiếp tục cho chị T2 vay số tiền 12.000.000đ theo hình thức vay trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày chị T2 phải trả cho D là 700.000đ, trong đó số tiền gốc: 571.429đ, số tiền lãi là 128.571đ. D thu tiền phí của chị T2 là 800.000đ tương đương khoảng 6,667% của khoản vay và 02 ngày góp thu trước là 1.400.000đ và khoản nợ tại lần vay thứ 02. Sau khi trừ các khoản trên thì số tiền D đưa thực tế cho chị T2 là 4.300.000đ. Đối với khoản vay này thì chị T2 đã đóng cho D được 19 ngày, tương đương số tiền 13.300.000đ, còn nợ lại 02 ngày tương đương số tiền 1.400.000đ, số tiền này chị T2 vẫn nợ D cho đến nay. Đối với khoản vay này thì D đã thu được 19 ngày tiền góp và tiền phí là 14.100.000đ. Tiền lãi D đã thu được tính đến ngày 04/01/2023 tại khoản vay này tính cả tiền phí là khoảng 3.242.849đ. Số tiền lãi được thu theo quy định là 124.932đ, số tiền thu lợi bất chính là 3.117.926đ.

Đến thời điểm hành vi cho vay lãi nặng bị phát hiện, Đoàn Đức D đã cho 06 người vay và thu lợi bất chính với tổng số tiền là 175.307.554đ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 1:350391254454373.

- 01 CMND mang tên Đoàn Đức D.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone X màu trắng màn hình cảm ứng, bị bể mặt lưng đã qua sử dụng.

- 01 tập vở màu xanh nhãn hiệu bút cầu đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đã bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng chờ xét xử.

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (không kiểm tra chất lượng); 02 cặp bông tai bằng kim loại màu vàng (không kiểm tra chất lượng); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc (không kiểm tra chất lượng); 01 Laptop nhãn hiệu Dell màu đen đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng (không hoạt động); 01 đăng kí xe mang tên Kon Să H. Đoàn Đức D đã cung cấp được giấy tờ chứng minh nguồn gốc, các vật chứng trên không có liên quan đến hoạt động phạm tội của Đoàn Đức D. Cơ quan CSĐT trả lại cho Đoàn Đức D.

- 01 CCCD mang tên Nguyễn Đức Hoàng K; 01 GPLX mang tên Nguyễn Đức Hoàng K; 01 CCCD mang tên Lê Thị Bích H; 01 CCCD mang tên Hoàng Thị Ánh T; 01 GPLX mang tên Hoàng Thị Ánh T. 01 CMND mang tên Nguyễn Hoàng Duy P1. Các vật chứng trên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

- 01 CMND mang tên Chế Hoàng T3; 01 CCCD mang tên Phan Thị Phong L; 01 GPLX mang tên Phan Thị Phong L; 01 CMND mang tên Ka S; 01 sổ hộ khẩu mang tên Ka S; 01 CMND mang tên Cیل Yũ K (photo); 01 sổ hộ khẩu mang tên Cیل Yũ K (photo); 01 hộ chiếu mang tên Hà Thị P2.; 01 sổ hộ khẩu mang tên Bùi Thị S1; 01 GPLX mang tên Trần Thanh T4; 01 sổ hộ khẩu mang tên Trần Văn D1; 01 giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh mang tên Trần Thanh T4; 01 CCCD mang tên Trần Thị Phương D2. 01 CCCD mang tên Nguyễn Thị Tuyết N; 01 CMND mang tên Bùi Hải T5; 01 CCCD mang tên Trần Trung K1; 01 CMND mang tên Võ Thị Bích P3; 01 sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Thị M1 (photo); 01 giấy khai sinh mang tên Hà Hải Đ; 01 giấy khai sinh mang tên Nguyễn Phúc A 01 hợp đồng bảo hiểm nhân thọ mang tên Nguyễn Thị Thùy T6. Các vật chứng trên Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh chủ sở hữu sổ giấy tờ

trên nhưng đến nay chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 06 tháng 6 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Đoàn Đức D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 149/2023/HS-ST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Đức D phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Đức D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Đức D số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 21/8/2023 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đoàn Đức D đã thông qua giao dịch dân sự để hoạt động cho vay lãi nặng. Theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất cho phép không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Như vậy lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự cho phép trong 01 năm là: $5 \times 20\% = 100\%/năm$; trong 01 tháng là: 8,333%/tháng; trong 01 ngày là: 0,277%/ngày. Căn cứ số tiền lãi của từng dây vay mà Đoàn Đức D đã thu được nói trên thì lãi suất của từng dây vay đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất

quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền Đoàn Đức D thu lợi bất chính đã được chứng minh là 175.307.554đ.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Đức D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét. Nội dung kháng cáo của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, do đó thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt đưa ra đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Đức D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Đức D phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Đức D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Đức D số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đoàn Đức D phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Đức Trọng (02);
- VKSND Đức Trọng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đức Trọng (01);
- Cơ quan THAHS CA Đức Trọng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Hoài